

Số: 90 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 19 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin
của Trường Đại học Sài Gòn

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học Công nghệ thông tin của Trường Đại học Sài Gòn, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 19/3/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Sài Gòn của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 41 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong *Phụ lục 1*).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Sài Gòn thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

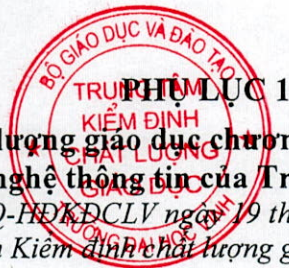
3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Sài Gòn theo quy định hiện hành.

2

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

**Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học
ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Sài Gòn**

(Kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐKĐCLV ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100		
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,00	4	80,0		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,0	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,67	4	66,67		
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	3					
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chuẩn 6		4,14	6	85,71	Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	3					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,0		
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4					
		Tiêu chí 11.5	4								
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,90					40		82				

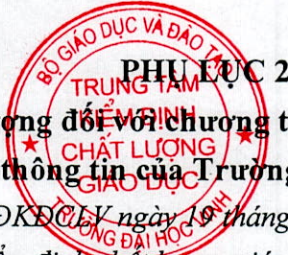
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

i

!!

СВЯТА
СВЯТА
СВЯТА
СВЯТА
СВЯТА





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Sài Gòn

(Kèm theo Nghị quyết số 90/NQ-HĐKĐCLV ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Sài Gòn giai đoạn 2016-2021 đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, với mục tiêu giáo dục đại học Việt Nam; chuẩn đầu ra của CTĐT xác định cụ thể các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, phẩm chất đạo đức và vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp; bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định, được định kỳ rà soát; chương trình dạy học được thiết kế phù hợp, đề cương chi tiết các học phần đầy đủ nội dung theo quy định; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu đào tạo; năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được quản lý và đánh giá theo quy trình với các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển rõ ràng, cụ thể; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, thực hành, rèn luyện sức khỏe; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng đã được cải thiện hàng năm; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT bước đầu được thiết lập và triển khai thực hiện; dữ liệu về sinh viên thôi học, sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên được công nhận tốt nghiệp trong mỗi năm học, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được thiết lập, giám sát.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Mục tiêu của CTĐT cần được định kỳ rà soát, điều chỉnh trên cơ sở khảo sát các bên liên quan, phù hợp với đặc thù của CTĐT, chú ý tính định lượng có thể đánh giá; cần xác định cụ thể các mức năng lực của chuẩn đầu ra bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam; trong quá trình rà soát, cần tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến trong và ngoài nước ngoài, huy động sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan; cần đa dạng hóa các hình thức công khai, phổ biến mục tiêu và chuẩn đầu ra đến các bên liên quan;

(ii) Cần có kế hoạch cụ thể để định kỳ rà soát, bổ sung, cập nhật nội dung CTĐT đúng quy định; cần rà soát, hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong



[Handwritten signature]

CTĐT, lưu ý cập nhật các vấn đề mới trong lĩnh vực CNTT để xem xét đưa vào CTĐT; cần chuẩn hóa quy trình rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và CTĐT nhằm tăng tính hiệu quả và thống nhất trong quản lý, triển khai và kiểm soát; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần các học phần, chú ý đến hình thức thể hiện trên các ứng dụng điện tử, điện thoại thông minh, để các bên liên quan dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh ma trận đầy đủ về kiến thức, kỹ năng và tính tự chủ và trách nhiệm cá nhân, bảo đảm thể hiện được cấu trúc tích hợp chuẩn đầu ra để làm căn cứ xây dựng cấu trúc và nội dung các học phần cho phù hợp; cần làm nổi bật tính liên kết giữa các học phần bảo đảm đạt được các chuẩn đầu ra; cần chú ý tham khảo, đối sánh các CTĐT tiên tiến, khảo sát đầy đủ ý kiến của các bên liên quan và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để điều chỉnh chương trình dạy học;

(iv) Triết lý giáo dục của Nhà trường cần được được chuyển tải phù hợp vào nội dung CTĐT, các hoạt động dạy và học, kiểm tra, đánh giá; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền về Triết lý giáo dục đến các bên liên quan; cần tăng cường tổ chức/tham gia các sinh hoạt chuyên môn, học thuật về đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy tiên tiến, trong đó khoa CNTT cần chủ động và tiên phong trong ứng dụng công nghệ vào đào tạo và các hoạt động khác; các phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá cần hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời;

(v) Cần ban hành văn bản hướng dẫn thiết kế và thực hiện các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp, xây dựng bảng ma trận thể hiện sự liên kết giữa các hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; cần đa dạng hóa các hình thức kiểm tra/đánh giá với các tiêu chí, thang đo phù hợp; cần có hình thức giám sát, đánh giá phù hợp đối với hoạt động tự học của sinh viên; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra, đánh giá, để có những điều chỉnh, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra; cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức thực hiện và giám sát công tác kiểm tra, đánh giá ;

(vi) Cần quy hoạch chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên theo từng nhóm ngành/ngành đào tạo làm căn cứ để xây dựng Chiến lược/Kế hoạch phát triển đội ngũ nhân sự phù hợp trong giai đoạn; cần ban hành quy định cụ thể về việc đánh giá năng lực công tác của đội ngũ giảng viên; cần sớm có kế hoạch và giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ giảng viên; cần nghiên cứu thành lập và phát triển (các) nhóm nghiên cứu; cần sớm nghiên cứu ứng dụng công nghệ để quản lý tổng thể và hệ thống các hoạt động của Trường;

(vii) Cần rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản quy định về tuyển dụng cán bộ, viên chức, bổ sung các quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, viên chức, đảm bảo tuyển đủ được số lượng, đúng về chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc; cần hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên với các tiêu chí cụ thể, có tính đến sự hài lòng của các bên liên quan; cần khảo sát nhu cầu để thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên;

(viii) Cần định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cho CTĐT, điều chỉnh các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học đảm bảo phù hợp hơn với mục tiêu của CTĐT và thực tiễn; cần đánh giá và phân tích xu hướng chất lượng đầu vào của người học để phân bổ nguồn lực đào tạo hiệu quả và có những biện pháp hỗ trợ kịp thời; cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động của hệ thống giám sát, hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động hướng nghiệp để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm định hướng việc làm và tiếp cận với nghề nghiệp tương lai; cần sử dụng hiệu quả các ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cải tiến chất lượng, nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ người học;

(ix) Cần có kế hoạch cải tiến hệ thống phòng làm việc, phòng chức năng theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cần tăng cường đầu tư cải tiến, chuẩn hoá thư viện, chú trọng xây dựng thư viện điện tử, mở rộng kết nối kết nối với các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước; cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin theo định hướng chuyển đổi số, chú trọng hoàn thiện và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý; cần sớm ban hành và triển khai đầy đủ các quy định về an toàn, sức khỏe và môi trường đến các bên liên quan, có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật;

(x) Cần tăng cường khảo sát đầy đủ, đồng bộ ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT; cần rà soát, chuẩn hóa quy trình thiết kế và cải tiến chương trình dạy học; cần cải tiến công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo tương thích, phù hợp để hướng tới đạt được chuẩn đầu ra; cần có chính sách, đầu tư kinh phí, có biện pháp tích cực để tăng cường hoạt động khoa học công nghệ trong cán bộ, giảng viên, chú ý đến quy định/hướng dẫn về việc sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học; cần hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan đối với CTĐT, sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp;

(xi) Cần phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT để đề xuất các giải pháp để giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn; tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đảm bảo trích đủ tối thiểu 3% học phí như quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp để thu được kết quả khảo sát về mức độ

hài lòng của người tuyển dụng với năng lực sinh viên tốt nghiệp của Trường khoa học, chính xác và khách quan hơn; cần phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về các chỉ số về kết quả đầu ra và mức độ hài lòng của các liên quan.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 07/2023), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh.
